TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2018/DS-ST
Ngày 28/9/2018
Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Bà **Trần Ngọc Niềm**.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: 1/ Ông **Lê Việt Sách**.
  2/ Ông **Đồng Quang Dũng**.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Huỳnh Duy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phương Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST - DS ngày 06/4/2018 về "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐST - DS ngày 06/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị Bích L**, sinh năm 1965. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn Đ** và bà **Đặng Xuân H**. (Vắng mặt)
Nơi công tác: Công trình đô thị huyện V.
Địa chỉ: Ấp B, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
Chỗ ở hiện nay: Khu vực M, phường N, thành phố P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Phạm Thị Bích L** trình bày*: Vào ngày 21/6/2015 ông Bùi Văn Đ có làm biên nhận vay của bà 200.000.000đồng, lãi suất 5%/tháng, đến ngày 10/8/2015 ông Đ làm biên nhận vay tiếp 35.000.000đồng và 02 cây vàng bốn số chín loại vàng miếng, đến ngày 08/12/2015 bà H làm biên nhận vay của bà 50.000.000đồng.

Ngày 08/10/2017 ông Đ, bà H đã chuyển nhượng cho bà căn nhà trị giá 250.000.000đồng để trừ một phần của khoản vay 285.000.000đồng. Số còn lại là 35.000.000đồng cùng 02 cây vàng đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu ông Đ, bà H trả 35.000.000đồng cùng 02 cây vàng 24k loại vàng miếng (SJC), không yêu cầu về lãi suất.

*Bị đơn ông **Bùi Văn Đ** quá trình thu thập chứng cứ tại văn bản ngày 03/6/2018 trình bày*: Thừa nhận có vay của bà L 35.000.000đồng cùng 20 chỉ vàng 24k loại vàng miếng, lãi suất 5%/tháng, ông đã đóng lãi được một thời gian nhưng không nhớ là bao biêu tiền thì không còn khả năng đóng nữa. Ông đồng ý trả bà L số tiền vay 35.000.000đồng cùng 20 chỉ vàng 24k loại vàng miếng, không đồng ý trả lãi.

*Bị đơn bà **Đặng Xuân H** quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và của các đương sự: Từ khi thụ lý đến tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định pháp luật, các bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay 35.000.000đồng cùng 20 chỉ vàng 24k loại vàng miếng (vàng SJC). Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét về lãi suất.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: Ông Bùi Văn Đ và bà Đặng Xuân H công tác tại Công trình đô thị huyện Vị Thủy thuộc ấp 5, thị trấn nàng mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, nên căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Ông Đ, bà H được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông, bà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đ, bà H và dành quyền kháng cáo cho ông bà theo luật định.

[3] Về nội dung vụ án: Bà L khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà H phải có trách nhiệm trả cho bà khoản vay 35.000.000đồng và 02 cây vàng 24k loại vàng miếng (vàng SJC). Ông Đ có thừa nhận có nợ tiền bà L như bà L trình bày, và đồng ý trả số nợ vay còn lại gồm 35.000.000đồng và 2 cây vàng 24k loại vàng miếng (vàng SJC). Bà H thì vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn nên

Xét thấy, đối với khoản vay các bên có làm biên nhận, bị đơn cũng thừa nhận và đồng ý trả nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn 35.000.000đồng và 02 cây vàng 24k loại vàng miếng (vàng SJC).

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận và không xem xét về lãi suất.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

* Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: [35.000.000đồng + (02 cây vàng SJC x 36.395.000đồng (giá vàng bình quân ngày 28/9/2018))] x 5% = 5.389.500đồng.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 288, 463, 468, 357 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích L.

Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Đặng Xuân H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Bích L số tiền **35.000.000đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng), **02** (hai) cây vàng 24k loại vàng miếng (vàng SJC).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ, bà H phải nộp 5.389.500đồng (Năm triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Bà L được nhận lại tiền **2.700.000đồng** (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015761 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Niềm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKS huyện Vị Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Vị Thuỷ;
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Việt Sách - Đồng Quang Dũng **Trần Ngọc Niềm**